

THỦ TƯỚNG CHÍNH  
PHỦ  
Số: 786/QĐ-TTg

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc  
Hà Nội, ngày 31 tháng 5 năm 2006

## QUYẾT ĐỊNH

### Về việc phê duyệt Đề án "Phát triển kinh tế - xã hội Khu kinh tế Vân Đồn, tỉnh Quảng Ninh"

#### THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 25 tháng 12 năm 2001;  
Xét đề nghị của Bộ Kế hoạch và Đầu tư tại Công văn số 302/BKH/TĐ&GSĐT ngày 13 tháng 01 năm 2006, Công văn số 3115/BKH/TĐ&GSĐT ngày 04 tháng 5 năm 2006 và của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ninh tại Tờ trình số 2447/TT-UBND ngày 30 tháng 9 năm 2005 về Đề án phát triển kinh tế - xã hội Khu kinh tế Vân Đồn, tỉnh Quảng Ninh.

## QUYẾT ĐỊNH

**Điều 1:** Phê duyệt Đề án "Phát triển kinh tế - xã hội Khu kinh tế Vân Đồn, tỉnh Quảng Ninh" với những nội dung chủ yếu sau:

### I. VỊ TRÍ, VAI TRÒ VÀ CHỨC NĂNG CỦA KHU KINH TẾ VÂN ĐỒN.

#### 1. Phạm vi Khu kinh tế Vân Đồn.

Khu kinh tế Vân Đồn bao gồm toàn bộ huyện đảo Vân Đồn, tỉnh Quảng Ninh; phía Bắc và Đông Bắc giáp các huyện Tiên Yên, Đầm Hà; phía Đông Nam giáp huyện Cô Tô; phía Tây giáp thị xã Cẩm Phả và thành phố Hạ Long. Khu kinh tế Vân Đồn có 1 thị trấn và 11 xã, với trên 600 hòn đảo lớn, nhỏ nằm trong vịnh Bái Tử Long.

#### 2. Vị trí, vai trò.

- Là Trung tâm kinh tế miền Đông tỉnh Quảng Ninh và Vùng đồng bằng sông Hồng.
- Là một trong những cửa ngõ giao thương quốc tế quan trọng của Vùng Đông Bắc Việt Nam.
- Có vị trí quốc phòng, an ninh quan trọng ở phía Bắc Việt Nam.

### **3. Chức năng.**

- Là Trung tâm du lịch sinh thái biển - đảo chất lượng cao, Trung tâm dịch vụ cao cấp, vận tải hàng hải và hàng không quy mô lớn có ý nghĩa đối với Vùng Đông Bắc Việt Nam.
- Là một trong những động lực phát triển Vùng kinh tế trọng điểm Bắc Bộ và cả miền Bắc.
- Là tiền đồn vững chắc tại phía Đông Bắc của tổ quốc.

## **II. MỤC TIÊU PHÁT TRIỂN.**

- Trở thành một trung tâm du lịch sinh thái biển - đảo chất lượng cao, trung tâm hàng không quốc tế, trung tâm dịch vụ cao cấp và là đầu mối giao thương quốc tế; đóng góp lớn vào tăng trưởng kinh tế, phát triển bền vững cho Quảng Ninh.
- Bảo đảm an ninh - quốc phòng, trật tự an toàn xã hội, góp phần giữ vững chủ quyền và toàn vẹn lãnh thổ quốc gia.

## **III. QUAN ĐIỂM PHÁT TRIỂN.**

- Phát triển Khu kinh tế Vân Đồn phải gắn chặt và là động lực phát triển cho tỉnh Quảng Ninh và cả vùng Bắc Bộ.
- Phát triển Khu kinh tế Vân Đồn phải gắn chặt với sự phát triển của các khu vực lân cận như: thành phố Hạ Long, thị xã Cẩm Phả, thị xã Móng Cái, các huyện Cô Tô, Đàm Hà, Tiên Yên v.v... với tầm nhìn dài hạn, có bước đi thích hợp cho giai đoạn đến năm 2020.
- Bảo đảm phát triển bền vững, cân đối giữa tăng trưởng cao và giải quyết các vấn đề xã hội, bảo vệ môi trường sinh thái; bảo đảm hiệu quả kinh tế - xã hội trước mắt cũng như lâu dài.

- Lựa chọn, ưu tiên với bước đi thích hợp, hướng tới hình thành một khu kinh tế tổng hợp, hiện đại, lâu dài, hình thành một cơ cấu kinh tế hợp lý bền vững.
- Thực hiện thống nhất, tập trung và kiên quyết trong quản lý và điều hành toàn bộ hoạt động để phát triển bền vững Khu kinh tế Vân Đồn, bảo đảm tính khả thi và chủ động trong phát triển.
- Phát triển kinh tế - xã hội kết hợp với bảo vệ môi trường, bảo vệ và phát huy các di sản văn hóa, góp phần bảo đảm an ninh - quốc phòng, giữ vững ổn định chính trị và trật tự an toàn xã hội trên địa bàn.

#### **IV. PHƯƠNG HƯỚNG PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI CỦA KHU KINH TẾ.**

##### **1. Định hướng phát triển cơ bản của Khu kinh tế.**

- Trọng tâm là phát triển du lịch sinh thái biển - đảo chất lượng cao với nhiều sản phẩm du lịch độc đáo, phong phú và hấp dẫn.
- Xây dựng sân bay quốc tế hiện đại đáp ứng nhu cầu phát triển của tỉnh Quảng Ninh và của Vùng Đông Bắc Việt Nam.
- Hình thành cảng biển hiện đại phục vụ du lịch và dịch vụ là chủ yếu.
- Xây dựng trung tâm dịch vụ cao cấp: tài chính, ngân hàng, nhà hàng, khách sạn.
- Phát triển nghề cá, chú trọng nghề nuôi trồng hải, đặc sản trên biển như: ngọc trai, bào ngư, tu hài, điệp quạt .v.v... phục vụ du lịch chất lượng cao; xây dựng một số cơ sở dịch vụ nghề cá nhưng phải bảo đảm không phá vỡ không gian du lịch, giữ gìn môi trường sinh thái biển.
- Phát triển cơ sở ứng dụng khoa học công nghệ hiện đại; trước hết, phục vụ phát triển công nghiệp sạch, công nghiệp chế biến hải sản chất lượng cao, công nghiệp phục vụ du lịch, dịch vụ, vận tải.
- Xây dựng đô thị vườn - biển đẹp, hiện đại và đậm nét dân tộc.

##### **2. Phương hướng phát triển.**

a) Giai đoạn 2006 – 2010:

Tập trung xây dựng kết cấu hạ tầng hoàn chỉnh đảm bảo cho sự phát triển nhanh của các ngành kinh tế.

Nhịp độ tăng trưởng GDP bình quân khoảng 20 – 26%/năm; dự kiến GDP bình quân đầu người bằng khoảng 2/3 mức bình quân chung của Tỉnh cùng thời điểm; GDP bình quân đầu người khoảng 880 – 1.000 USD/người vào năm 2010.

Cơ cấu kinh tế các ngành vào năm 2010: dịch vụ - công nghiệp – nông, lâm nghiệp, thủy sản là 48,2% - 20,8% - 31%.

Quan hệ tỷ lệ giữa các ngành phi nông nghiệp và ngành nông nghiệp là 2,1/1.

Hệ số tương quan giữa nhịp độ tăng trưởng của ngành dịch vụ và của các ngành sản xuất đạt 1,5.

Hoàn thành cơ bản các công trình then chốt: Quy hoạch chi tiết, khởi công và hoàn thành một số hạng mục công trình của sân bay, cảng biển, một số khu du lịch, đường chính dọc đảo Cái Bàu, hoàn chỉnh hệ thống cung cấp điện, viễn thông.

b) Giai đoạn 2011 – 2015:

Là giai đoạn hoàn thiện kết cấu hạ tầng.

Nhịp độ tăng trưởng GDP bình quân khoảng 18 – 22%/năm; dự kiến GDP bình quân đầu người bằng mức bình quân chung của Tỉnh cùng thời điểm; GDP bình quân đầu người khoảng 3.600 – 5.000 USD/người vào năm 2015.

Cơ cấu kinh tế các ngành vào năm 2015: dịch vụ - công nghiệp – nông, lâm nghiệp, thủy sản là 58,8% - 31,7% - 9,5%.

Quan hệ tỷ lệ giữa các ngành phi nông nghiệp và ngành công nghiệp là 9,6/1.

Hệ số tương quan giữa nhịp độ tăng trưởng của ngành dịch vụ và của các ngành sản xuất đạt 1,27.

Hoàn thành sân bay giai đoạn I; hoàn thành cảng biển, khu đô thị Cái Ròng giai đoạn I, cơ bản hoàn thành các khu du lịch; hoàn thiện hệ thống đường giao thông, cấp điện, cấp nước.

c) Giai đoạn 2016 – 2020:

Là giai đoạn hoàn chỉnh.

Nhịp độ tăng trưởng GDP bình quân khoảng 14 – 16,5%/năm; dự kiến GDP bình quân đầu người vượt mức bình quân chung của Tỉnh cùng thời điểm; GDP bình quân đầu người khoảng 15.000 – 18.000 USD/người vào năm 2020.

Cơ cấu kinh tế các ngành vào năm 2020: dịch vụ - công nghiệp – nông, lâm nghiệp, thủy sản là 68,5% - 27,4% – 4,1%.

Quan hệ tỷ lệ giữa các ngành phi nông nghiệp và ngành nông nghiệp là 21,7/1.

Hệ số tương quan giữa nhịp độ tăng trưởng của ngành du lịch và của các ngành sản xuất đạt 1,35.

Về cơ bản hoàn thành việc xây doanh nghiệp Khu kinh tế Vân Đồn.

### **3. Xây dựng kết cấu hạ tầng mang tính đột phá.**

- Xây dựng sân bay và phát triển vận tải hàng không:

Dự kiến xây dựng sân bay có đường cát, hạ cánh dài 3,5km, đủ sức để máy bay hiện đại lên xuống được. Giai đoạn đầu công suất 500 – 800 nghìn lượt khách/năm; giai đoạn 2016 – 2020, công suất 3 – 3,5 triệu lượt khách/năm. Ngoài ra sẽ nghiên cứu xây dựng một số sân bay trực thăng ở các đảo có điều kiện thuận lợi.

- Hình thành cảng biển và phát triển vận tải biển:

Đầu tư xây dựng cảng Vạn Hoa với công suất trên 1,0 triệu tấn/năm, phục vụ vận tải hàng hóa và hành khách. Giai đoạn đầu xây dựng cảng cho tàu 5.000 tấn và giai đoạn sau (đến năm 2015) cho tàu 1 vạn tấn vào ra.

Ngoài ra, đầu tư nâng cấp, mở rộng các cảng Cái Rồng, Quan Lạn, Cồn Trại, Thắng Lợi, Cống Yển; xây dựng mới cảng Hòn Hai; nghiên cứu xây dựng cảng cá tại khu vực giáp với Cửa Ông.

- Mạng lưới giao thông đường bộ:

Tập trung đầu tư xây dựng các tuyến đường chính, bao gồm đường xuyên đảo, các đường liên xã và các cầu.

+ Xây dựng cầu Vân Tiên nối huyện Vân Đồn với huyện Tiên Yên (gần khu vực cảng Mũi Chùa).